

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà La Thị Huyền

Ông Bùi Thế Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn Q.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27 tháng 7 năm 2003 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Đan lai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn T và bà La Thị H; Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo La Văn Q bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thế K. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

Bị hại: Anh La Văn B, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vi Văn S, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/8/2023 La Văn Q và Vi Văn S và một số người trong bản ngồi uống rượu, hát Karaoke tại nhà La Văn B. Ngồi được một lúc thì mọi người đi hái xoài về đưa cho La Văn Q gọt để ăn. Sau khi gọt xoài xong, La Văn Q dùng dao gọt xoài đưa lại gần cổ anh Vi Văn S, mục đích để trêu đùa, La Văn B thấy vậy thì nói với Q “*Ở nhà anh thì đừng có làm vậy*”; Q trả lời “*Đó là việc của em, không liên quan đến anh*”. Sau đó thì Q và Ba cãi nhau nhưng mọi người can ngăn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì La Văn H1 đến và tham gia uống rượu cùng và nhờ mọi người đi bê tủ từ nhà ông T1, bố vợ của H1 đến nhà H1 thì Q và S đi bê tủ giúp H1. Sau đó Q quay lại chở B đến nhà S uống rượu tiếp. Tại nhà S vì hết rượu nên S nói Q điều khiển xe mô tô đi mua rượu về để tiếp tục uống thì giữa Ba và Q cãi nhau. Lúc này, La Văn B dùng chân phải đá vào lưng Q, dùng tay phải nắm 01 vào mặt Q nhưng Q tránh được rồi lao vào nắm Ba nhưng Ba tránh được. Thấy vậy, Vi Văn S chạy lại can ngăn nên Q bỏ đi và ngồi lên xe và nói “*Chờ đó*” rồi phóng xe đi về nhà và lấy 01 con dao để chuẩn bị đi đến chỗ Ba. Sau khi La Văn Q rời đi một lát thì La Văn B nói Vi Văn S sang nhà Ba làm thịt gà và nói Vi Văn S mang theo dao để sang làm thịt gà.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, Vi Văn S chở La Văn B về nhà, S là người điều khiển xe, còn B là người cầm dao. Khi cả hai đến gần nhà Q thì đúng lúc Q vừa đi từ trong nhà ra đến cổng; Q quay xe mô tô của mình lao về phía S và B, chặn trước đầu xe S rồi Q nhảy ra khỏi xe, B và S cũng xuống xe. La Văn B cầm dao lao vào chém La Văn Q thì bị Vi Văn S ngăn lại, làm La Văn B mất đà ngã xuống đường. La Văn Q thấy vậy thì cầm dao đã lấy trước đó lao vào rồi chém La Văn B 01 nhát từ trên xuống dưới, trúng vào vùng thái dương bên phải, kéo dao trượt xuống qua tai phải đến vùng cổ, rồi đến vùng lưng của La Văn B khiến Ba bị thương chảy nhiều máu. Thấy vậy, S chạy vào can ngăn thì Q dừng lại. Sau đó, B được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 28/8/2023 đến ngày 09/9/2023 thì ra viện.

Ngày 28/8/2023, La Văn Q đến công an xã M, huyện C để đầu thú và giao nộp 01 (một) con dao hình lưỡi liềm dài 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 03 cm; cán dao bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa cứng màu đen dài 13 cm. Cùng ngày anh Vi Văn S đến công an xã M, huyện C giao nộp 01(một) con dao bằng kim loại, dài khoảng 40cm, lưỡi dao màu đen, phần lưỡi dao có chiều dài 30cm, nơi rộng nhất 05cm, phần cán gỗ dài 10cm.

Ngày 30/8/2023, anh La Văn B gửi đơn đến Công an huyện C, tỉnh Nghệ An, yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích về việc La Văn Q dùng dao chém anh La Văn B.

Ngày 15/9/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 59/QĐ-ĐTTH để trưng cầu tỉ lệ tổn thương cơ thể của La Văn B.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 527/TTPY ngày 15/9/2023 của trung tâm pháp y sở Y, kết luận thương tích của anh La Văn B: Các kết quả chính: Một số sẹo vết thương phần mềm kích thước từ nhỏ đến trung bình tại các vị trí: Thái dương - má bên phải, gò má bên phải, tai bên phải, sau tai bên phải và lưng, không ảnh hưởng chức năng.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của La Văn B tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-CC ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông truy tố La Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố và luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo La Văn Q mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh La Văn B yêu cầu La Văn Q bồi thường số tiền 45.000.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa La Văn Q đã bồi thường cho bị hại La Văn B số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng), số tiền còn lại hai bên tự thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu giải quyết theo pháp luật nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) con dao hình lưỡi liềm dài 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 03 cm; cán dao bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa cứng màu đen dài 13 cm thu giữ của La Văn Q; 01(một) con dao bằng kim loại, dài khoảng 40cm, lưỡi dao màu đen, phần lưỡi dao có chiều dài 30cm, nơi rộng nhất 05cm, phần cán gỗ dài 10cm thu giữ của Vi Văn S; Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn Q đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội

đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại trình bày: Về trách nhiệm dân sự La Văn B yêu cầu La Văn Q bồi thường số tiền 45.000.000 đồng. Quá trình điều tra La Văn Q đã bồi thường cho bị hại La Văn B số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng), số tiền còn lại hai bên tự thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu giải quyết theo pháp luật nên đề nghị không xem xét và không có ý kiến gì thêm; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì để xảy ra sự việc này cũng do phần lỗi của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất như đề nghị của Kiểm sát viên đồng thời đề nghị áp dụng Điều 54 bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo La Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, La Văn Q đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém 01 (một) nhát vào vùng thái dương của anh La Văn B gây thương tích cho La Văn B là 12% (mười hai phần trăm). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức

được việc bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời tuyên truyền trong quần chúng nhân dân nhận thức pháp luật cao hơn. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo có phần lỗi của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là chưa cần thiết, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa La Văn B yêu cầu La Văn Q bồi thường số tiền 45.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa La Văn Q đã bồi thường cho bị hại La Văn B số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng), số tiền còn lại hai bên tự thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu giải quyết theo pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại, nên không xem xét.

[7] Đối với hành vi của La Văn B dùng tay, chân để đấm, đá vào người La Văn Q và dùng dao đe dọa La Văn Q. Nhưng thương tích của La Văn B gây cho La Văn Q không đáng kể. Quá trình điều tra và tại phiên tòa La Văn Q từ chối giám định tỉ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với hành vi La Văn B gây ra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trong vụ án 01(một) con dao hình lưỡi liềm dài 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 03 cm; cán dao bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa cứng màu đen dài 13 cm thu giữ của La Văn Q; 01(một) con dao bằng kim loại, dài khoảng 40cm, lưỡi dao màu đen, phần lưỡi dao có chiều dài 30cm, nơi rộng nhất 05cm, phần cán gỗ dài 10cm thu giữ của Vi Văn S. Xét thấy các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đã có đơn xin miễn tiền án phí nên xét thấy cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn Q: 02 (H2) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/10/2023).

Giao bị cáo La Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

01(một) con dao hình lưỡi liềm dài 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 03 cm; cán dao bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa cứng màu đen dài 13 cm thu giữ của La Văn Q;

01(một) con dao bằng kim loại, dài khoảng 40cm, lưỡi dao màu đen, phần lưỡi dao có chiều dài 30cm, nơi rộng nhất 05cm, phần cán gỗ dài 10cm thu giữ của Vi Văn S.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo La Văn Q.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS Con Cuông;
- Công an huyện Con Cuông;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải

